

Số: 33/ 2018/ QĐST- HNGĐ

Yên Khánh, ngày 2 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 70/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T 1, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xóm 4, Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Duy H.

Địa chỉ: Xóm T 1, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH :**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Bùi Thị L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T 1, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Xóm 4, Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và anh Nguyễn Duy H; địa chỉ: Xóm T 1, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về con chung ( riêng):* Giao cháu Nguyễn Ngọc Quang M sinh ngày 7 tháng 12 năm 2012 cho anh Nguyễn Duy H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập được cuộc sống và giao cháu Nguyễn Ngọc Thanh T sinh ngày 16 tháng 12 năm 2015 cho chị Bùi Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Duy H không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. *Về tài sản chung ( riêng ), công nợ và đất nông nghiệp:* Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Duy H đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung; anh chị không có tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Bùi Thị L nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001859 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho chị Bùi Thị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Phương**